

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phụng.

Bà Triệu Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1986 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn U, sinh năm 1956 và bà Nông Thị Y, sinh năm 1956; có vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2019) và 01 con sinh năm 2013, tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 29-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23-3-2022 chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án chưa được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 06-02-2024, tạm giam ngày 09-02-2024 cho đến nay, có mặt.

2. Nông Văn C, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn G, sinh năm 1973 và bà Lý Thị V, sinh năm 1974; có vợ: Hoàng Hồng P, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2023) và 01 con sinh năm

2016, tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 27-12-2023, tạm giam ngày 02-01-2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Ông Vy Văn H, sinh năm 1973; vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn C1, sinh năm 1999; vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:*

1. Anh Lý Bình L, sinh năm 1971, vắng mặt.
2. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27-12-2023 tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp Công an xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân về việc: Tại nhà ở của Ngô Văn T có biểu hiện mua bán ma túy, tổ công tác đã đến địa điểm nhà ở của Ngô Văn T thì phát hiện Nông Văn C đang đứng ở trước cửa nhà, tiến hành kiểm tra thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Nông Văn C có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong túi có chứa cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Nông Văn C khai nhận cục chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroine do Ngô Văn T cho Nông Văn C cất giấu nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy nêu trên và tạm giữ 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn C.

Căn cứ lời khai của Nông Văn C, cùng ngày 27-12-2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn T, sinh năm 1986 tại Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, kết quả phát hiện thu giữ ở dưới gối, trên giường trong phòng ngủ của Ngô Văn T gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 4cm x 6cm bên trong có 10 (mười) gói giấy màu trắng “loại giấy vở học sinh”, trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 7cm x 10cm bên trong có 15 (mười lăm) gói giấy màu trắng “loại giấy vở học sinh” trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) kéo sắt có cán bằng nhựa; 01 (một) quyển vở học sinh bên ngoài có chữ “Ha Plus”, bên trong có 19 (mười chín) tờ giấy; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 10cm; 01 (một) bật lửa ga màu xanh và số tiền 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 31-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

+ 01 (một) phong bì thư ghi chữ “QT Nông Văn C”, bên trong có cục, chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,121 gam (đã trừ bì).

+ 01 (một) phong bì thư ghi chữ “KX Ngô Văn T”, bên trong có chất bột màu trắng có trong 10 (mười) gói giấy đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng (kích thước 04cm x 06cm) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,392 gam (đã trừ bì).

+ Chất bột màu trắng có trong 15 (mười năm) gói giấy đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng (kích thước 7cm x 10cm) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,568 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 360/KL-KTHS ngày 05-3-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với số tiền 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) đã tạm giữ trong vụ án, đều là tiền Việt Nam thật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Bản thân các bị cáo sử dụng chất ma túy Heroine, giữa Nông Văn C và Ngô Văn T quen biết nhau từ trước. Đầu tháng 12 năm 2023 Nông Văn C đến ở nhà Ngô Văn T tại Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; sau đó Ngô Văn T nảy sinh ý định mua ma túy về bán để kiếm lời. Ngô Văn T thỏa thuận với Nông Văn C hằng ngày Nông Văn C giúp Ngô Văn T bán ma túy cho những người nghiện, Ngô Văn T trả công bằng việc cho ma túy để Nông Văn C sử dụng, địa điểm bán ma túy tại nhà ở của Ngô Văn T, giá bán 01 (một) gói ma túy 100.000 đồng, khi có người đến mua ma túy Nông Văn C có nhiệm vụ mở cửa để Ngô Văn T nhận mặt người đến mua, sau đó Nông Văn C đi vào trong buồng lấy ma túy với Ngô Văn T rồi đem ma túy bán cho người nghiện, nhận tiền từ người nghiện đưa cho Ngô Văn T.

Tối ngày 26-12-2023 một mình Ngô Văn T đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ đón xe ô tô chở khách đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy; khi đến đoạn đường đôi khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông, khoảng 50 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi xe máy đến hỏi Ngô Văn T “có nhu cầu mua ma túy không”, Ngô Văn T trả lời muốn mua ma túy Heroine, người đàn ông đồng ý, Ngô Văn T đưa 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho người đàn ông, nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng thị trấn Đ, khoảng 10 phút sau quay lại, đưa cho Ngô Văn T 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa cục chất bột ma túy Heroine, Ngô Văn T nhận lấy gói ma túy cất giấu trong người, đón xe ô tô chở khách đi về nhà. Khi về đến nhà Ngô Văn T đem gói ma túy vào trong buồng ngủ, sử dụng bật lửa nghiền cục ma túy ra thành bột, dùng kéo cắt giấy thành nhiều mảnh và một ống hút bằng nhựa rồi chia ma túy vào từng mảnh giấy, gói lại được 30 (ba mươi) gói. Sau đó chia 30 gói ma túy vào trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, mỗi túi 15 (mười lăm) gói cất giấu dưới gối trên giường phòng ngủ. Còn lại một ít ma túy, Ngô Văn T cho vào trong túi nilon màu trắng đưa cho Nông Văn C để Nông Văn C sử dụng. Sáng ngày 27-12-2023 “thời gian từ 08 giờ đến 11 giờ” một mình Ngô Văn T trực tiếp bán 03 (ba) gói ma túy Heroine cho 03 (ba) người “không biết tên, tuổi, địa chỉ”, mỗi người 01 (một) gói, được tổng

số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 27-12-2023 Ngô Văn T đưa 01 (một) gói ma túy cho Nông Văn C bán cho Vy Văn H, sinh năm 1973 trú tại thôn L, xã I, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Văn T tiếp tục đưa 01 (một) gói ma túy cho Nông Văn C bán cho Hoàng Văn C1, sinh năm 1999 trú tại thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được 100.000đ (một trăm nghìn đồng); sau đó Ngô Văn T đi ra ngoài tìm mua đồ dùng cá nhân, khi quay về đến gần nhà thì phát hiện Nông Văn C bị lực lượng Công an bắt giữ, Ngô Văn T đã bỏ trốn đi khỏi địa phương, đến ngày 06-02-2024 ra đầu thú tại Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Nông Văn C khai nhận: Quá trình giúp Ngô Văn T bán ma túy từ đầu tháng 12 năm 2023 đến ngày bị bắt, Nông Văn C đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người “không biết tên, tuổi, địa chỉ”, chỉ nhớ đã bán ma túy cho những người sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27-12-2023 có Vy Văn H, sinh năm 1973 trú tại thôn L, xã I, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nhà Ngô Văn T hỏi mua ma túy, Ngô Văn T đồng ý rồi đưa 01 (một) gói ma túy cho Nông Văn C bán cho Vy Văn H, sau đó Nông Văn C nhận 100.000đ (một trăm nghìn đồng) từ Vy Văn H đưa cho Ngô Văn T; đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27-12-2023 Ngô Văn T tiếp tục đưa 01 (một) gói ma túy cho Nông Văn C bán cho Hoàng Văn C1, sinh năm 1999 trú tại thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đưa cho Ngô Văn T; đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nông Văn C đang ở trước cửa nhà Ngô Văn T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 (một) gói ma túy Heroine ở trong túi áo khoác của Nông Văn C đang mặc, gói ma túy này là do Ngô Văn T trả công cho Nông Văn C vào tối ngày 26-12-2023, mục đích Nông Văn C cất giấu gói ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của Nông Văn C phù hợp lời khai Ngô Văn T, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp lời khai Vy Văn H và Hoàng Văn C1, lời khai người chứng kiến đã được cơ quan điều tra thu thập đảm bảo khách quan, đúng trình tự quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn C về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Ngô Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, ngoài ra các bị cáo không khai bổ sung.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Nông Văn C về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Ngô Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nông Văn C”, có chữ ký cùng tên và các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,096 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ). 01 (một) phong bì ghi chữ “KX Ngô Văn T”, có chữ ký cùng tên và các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự. Bên trong có 02 (hai) gói giấy đựng tổng cộng 0,910 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) kéo sắt có cán bằng nhựa; 01 (một) quyển vở học sinh bên ngoài có chữ (Ha Plus), bên trong có 19 (mười chín) tờ giấy; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 10cm; 01 (một) bật lửa ga màu xanh.

2. Đối với số tiền tạm giữ của bị cáo Ngô Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn C và trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 (một) căn cước công dân mang tên Ngô Văn T.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được

tổng đạt các văn bản quyết định tổ tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, người chứng kiến. Xét thấy những người làm chứng, người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; do vậy việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 293, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27-12-2023; Kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 31-12-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 27-12-2023 bị cáo Nông Văn C đã có hành vi cất giấu 01 (một) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,121 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 27-12-2023 tại Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài hành vi nêu trên, từ đầu tháng 12 năm 2023 bị cáo Nông Văn C đã nhiều lần giúp sức cho bị cáo Ngô Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người “không biết tên, tuổi, địa chỉ”, giá bán 01 (một) gói ma túy 100.000đ (một trăm nghìn đồng), địa điểm bán ma túy tại nhà ở của Ngô Văn T, cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27-12-2023 Ngô Văn T đưa 01 (một) gói ma túy cho bị cáo Nông Văn C bán cho Vy Văn H được 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, Ngô Văn T tiếp tục đưa 01 (một) gói ma túy cho Nông Văn C bán cho Hoàng Văn C1 được 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Đối với Ngô Văn T thời gian từ 08 giờ đến 11 giờ sáng ngày 27-12-2023 một mình Ngô Văn T trực tiếp bán 03 (ba) gói ma túy cho 03 (ba) người “không biết tên, tuổi, địa chỉ”, mỗi người 01 (một) gói, được tổng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn C về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Ngô Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo Ngô Văn T có đủ năng lực nhận thức hành vi

Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nông Văn C có đủ năng lực nhận thức hành vi Mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và nghiện ma túy nên các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Ngô Văn T có vai trò chủ động tích cực hơn bị cáo Nông Văn C, bị cáo Ngô Văn T đã phân công bị cáo Nông Văn C là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn C chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Ngô Văn T có tiền án chưa được xóa án tích, không có tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn C không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Ngô Văn T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 29-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ngày 23-3-2022 bị cáo chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích). Nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Ngô Văn T trong quá trình điều tra đã đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo Nông Văn C còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng và theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh ngày 18-3-2024 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo Ngô Văn T, Nông Văn C không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo nghiện ma túy. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nông Văn C”, có chữ ký cùng tên và các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,096 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ). 01 (một) phong bì ghi chữ “KX Ngô Văn T”, có chữ ký cùng tên và các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự. Bên trong có 02 (hai) gói giấy đựng tổng cộng 0,910 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) kéo sắt có cán bằng nhựa; 01 (một) quyển vở học sinh bên ngoài có chữ (Ha Plus), bên trong có 19 (mười chín) tờ giấy; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 10cm; 01 (một) bật lửa ga màu xanh, do không còn giá trị sử dụng là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với số tiền 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm vấn công khai tại phiên toà đã xác định được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Ngô Văn T bán ma túy mà có; còn 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo đi làm phu hồ kiếm được, do đó Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và trả lại cho bị cáo Ngô Văn T số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn C và trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 (một) căn cước công dân mang tên Ngô Văn T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy tại đoạn đường đôi Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[14] Đối với Vy Văn H và Hoàng Văn C1 có hành vi mua ma túy với các bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Nông Văn C nhằm mục đích sử dụng và đã sử dụng hết. Xét thấy không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự, do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tách chuyển tài liệu, hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái và Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để quản lý theo quy định.

[15] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng và giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Văn T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Văn C;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nông Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06-02-2024.

Xử phạt bị cáo Nông Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Nông Văn C phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27-12-2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ “QT Nông Văn C”, có chữ ký cùng tên và các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,096 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ). 01 (một) phong bì ghi chữ “KX Ngô Văn T”, có chữ ký cùng tên và các hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự. Bên trong có 02 (hai) gói giấy đựng tổng cộng 0,910 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) kéo sắt có cán bằng nhựa; 01 (một) quyển vở học sinh bên ngoài có chữ (Ha Plus), bên trong có 19 (mười chín) tờ giấy; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh dài 10cm; 01 (một) bật lửa ga màu xanh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Ngô Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi nghìn đồng).

(Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 35910105477900000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo giấy nộp tiền ngày 25-4-2024).

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 01 (một) căn cước công dân mang tên Nông Văn C và trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 (một) căn cước công dân mang tên Ngô Văn T.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn C, Ngô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh